

Soá: 460/2017/QÑST-HNGĐ

Quận 7, ngày 19 tháng 07 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm về việc “Ly hôn” thụ lý số 869/2016/HNST ngày 01/12/2016 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1977 - Địa chỉ: 14 lô C Khu dân cư M, đường N, xã H, huyện K, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Bị đơn:* Bà Tăng Kim H, sinh năm 1982 - Địa chỉ: 130/26 (110/6B cũ) đường A, tổ B, khu phố C, phường D, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Những người có quyền và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Từ Thanh D, sinh năm 1962 - Địa chỉ: 136/26 đường A, tổ B, khu phố C, phường D, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Bà Từ Thị Thanh T, sinh năm 1968 - Địa chỉ: số 7 đường X, khu phố Y, phường Z, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

3/ Bà Từ Thị Ngọc C, sinh năm 1972 - Địa chỉ: số 10 đường X, khu phố Y, phường Z, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

4/ Ngân hàng TMCP X

Trụ sở - Chi nhánh Gia Định: 1015 đường Q, Phường P, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Phước Hồng C, sinh năm 1994 (theo Giấy ủy quyền số 175/2017/GUQ-HDBank ngày 29/6/2017)

5/ Công ty TNHH MTV F

Người đại diện theo pháp luật: Bà Tăng Kim H, sinh năm 1982

Địa chỉ: 130/26 (110/6B cũ) đường A, tổ B, khu phố C, phường D, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Những người tham gia tố tụng khác:*

Ngõõøi baõu veã quyean vaø lõii ích hõip phaùp cuõa bị ðơn: Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1979 - Địa chỉ liên hệ: VPLS Hà Hải và cộng sự - 535 đường F , Phường G, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Pháp lệnh án phí và lệ phí Tòa án năm 2009;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 07 năm 2017;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 07 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Đức T và bà Tăng Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Đức T và bà Tăng Kim H.

- Về con chung: hai bên đương sự xác nhận có 02 con chung họ tên là:

1/ Nguyễn Hoàng K, sinh ngày 26/8/2005

2/ Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 04/12/2009.

Công nhận sự thỏa thuận: giao bà Tăng Kim H là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng 02 con chung, ông Nguyễn Đức T cấp dưỡng nuôi con 10.000.000

đồng/tháng/hai trẻ, thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 08/2017 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Ông T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, thì hàng tháng ông T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: hai bên đương sự xác nhận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu có tranh chấp các bên sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- Về nợ chung: Ngày 11/7/2017 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP X có Đơn xin rút yêu cầu độc lập với lý do để các bên có thời gian tự thương lượng giải quyết là tự nguyện và được Tòa án chấp nhận theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên đình chỉ giải quyết phần yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ngân hàng TMCP X.

Các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Bà Tăng Kim H đồng ý nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng TMCP X thuộc về Công ty TNHH F do bà H là người đại diện theo pháp luật và nhận trách nhiệm trả nợ cho các bà Từ Thanh D, bà Từ Thị Thanh T, bà Từ Thị Ngọc C nhưng xin tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu có tranh chấp các bên sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

Các đương sự bà Từ Thanh D, bà Từ Thị Thanh T, bà Từ Thị Ngọc C đều xác nhận các khoản nợ mà các bà cho vợ chồng ông T, bà H vay các bên thống nhất tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu có tranh chấp các bên sẽ khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- Về nợ riêng: hai bên đương sự xác nhận không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông T phải chịu 100.000 đồng (một trăm ngàn

đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2012/07218 ngày 01/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP X 20.654.914 đồng (hai mươi triệu sáu trăm năm mươi bốn ngàn chín trăm mười bốn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0024057 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7 lập ngày 06/7/2017.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND Quận 7;
- THADS Quận 7;
- UBND P. Tân Thuận Tây, Q7;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7

Thẩm phán

Đã ký

Trần Thị Thủy